

Số: 172/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Sơn La, ngày 26 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hà Văn T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Chị Giàng Thị G, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Sơn La. Địa chỉ: số 450, đường C, tổ 12, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị P, Trưởng Phòng khách hàng cá nhân (Văn bản ủy quyền ngày 03/8/2020).

2. Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Số 8, đường V, thành phố S, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H, Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Nguyễn Phương D, nhân viên Phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ (Văn bản ủy quyền ngày 17/8/2020).

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 27, 37, 55, 59, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn T và chị Giàng Thị G.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung:

Chị Giàng Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Hà Quốc K, sinh ngày 26/02/2005 và Hà Đức H, sinh ngày 28/12/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Hà Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Hà Quốc K, sinh ngày 26/02/2005, mức cấp dưỡng 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Hà Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Hà Đức H, sinh ngày 28/12/2009, mức cấp dưỡng 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung: Anh Hà Văn T và chị Giàng Thị G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về nợ chung:

Anh Hà Văn T và chị Giàng Thị G và đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Sơn La thỏa thuận:

Chị Giàng Thị G có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Sơn La số tiền vay gốc còn lại đến ngày 18/8/2020 là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) và lãi, chi phí phát sinh theo Hợp đồng cho vay từng lần số 1628/19/TD/XII ngày 23/12/2019 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 426/19/XII ngày 23/12/2019.

Anh Hà Văn T, chị Giàng Thị G và đại diện Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Sơn La thỏa thuận:

Anh Hà Văn T có nghĩa vụ trả Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Sơn La số tiền vay gốc còn lại đến ngày 18/8/2020 là 67.500.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và lãi, chi phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 132-2017/HĐTDTH-HSX ngày 22 tháng 11 năm 2017, Giấy ủy quyền ngày 10 tháng 11 năm 2017.

Trong trường hợp anh Hà Văn T không trả được thì chị Giàng Thị G có trách nhiệm liên đới trả số nợ trên cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Sơn La.

d) Về án phí: Anh Hà Văn T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2019/0000455 ngày 09/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND phường T, thành phố S (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (4);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh